

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số gồm có 3 phần trăm, 7 phần mười và 9 phần nghìn là:

- A. 3,709 B. 0,739 C. 0,379 D. 0,973

Câu 2. Chữ số 8 trong số 30,548 có giá trị là:

- A. 80 B. $\frac{8}{10}$ C. $\frac{8}{100}$ D. $\frac{8}{1000}$

Câu 3. Số thập phân 2,35 viết dưới dạng hỗn số là:

- A. $\frac{235}{100}$ B. $2\frac{35}{100}$ C. $23\frac{5}{10}$ D. $25\frac{3}{100}$

Câu 4. Một cửa hàng bỏ ra 15 000 000 đồng tiền vốn để kinh doanh. Biết cửa hàng đó đã thu được tiền lãi bằng 20% tiền vốn. Vậy số tiền lãi là:

- A. 300 000 đồng B. 3 000 000 đồng
C. 5 000 000 đồng D. 700 000 đồng

Câu 5. Tam giác ABC có diện tích 40 cm². Chiều cao AH có độ dài 0,8 dm. Độ dài đáy BC của tam giác ABC là:

- A. 5 cm B. 10 cm C. 15cm D. 20 cm

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

25,9 + 7,42

30,5 – 5,24

19,6 x 3,7

240,1 : 9,8

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

6m75mm = m

28ha = km²

2cm² 5mm² = cm²

6,5 ha = m²

Câu 3. Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chu vi 18 m chiều dài hơn chiều rộng 4 m. Hỏi cần bao nhiêu ki-lô-gam sơn để sơn tấm biển đó? Biết rằng mỗi ki-lô-gam sơn, sơn được 5m² biển quảng cáo?

Câu 4. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 24m, chiều rộng kém chiều dài 7,5m. Người ta dành 30% diện tích trồng hoa còn lại là trồng rau. Tính diện tích đất trồng rau?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số gồm có 3 phần trăm, 7 phần mười và 9 phần nghìn là:

- A. 3,709 B. 0,739 C. 0,379 D. 0,973

Phương pháp

Viết số thập phân lần lượt từ phần nguyên, dấu phẩy rồi đến phần thập phân

Lời giải

Số gồm có 3 phần trăm, 7 phần mười và 9 phần nghìn là: 0,739

Chọn B

Câu 2. Chữ số 8 trong số 30,548 có giá trị là:

- A. 80 B. $\frac{8}{10}$ C. $\frac{8}{100}$ D. $\frac{8}{1000}$

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 8 từ đó tìm được giá trị của chữ số đó trong số đã cho.

Lời giải

Chữ số 8 trong số 30,548 có giá trị là: $\frac{8}{1000}$

Chọn D

Câu 3. Số thập phân 2,35 viết dưới dạng hỗn số là:

- A. $\frac{235}{100}$ B. $2\frac{35}{100}$ C. $23\frac{5}{10}$ D. $25\frac{3}{100}$

Phương pháp

Áp dụng cách viết $\frac{1}{100} = 0,01$

Lời giải

Số thập phân 2,35 viết dưới dạng hỗn số là: $2\frac{35}{100}$

Chọn B

Câu 4. Một cửa hàng bỏ ra 15 000 000 đồng tiền vốn để kinh doanh. Biết cửa hàng đó đã thu được tiền lãi bằng 20% tiền vốn. Vậy số tiền lãi là:

- A. 300 000 đồng B. 3 000 000 đồng
C. 5 000 000 đồng D. 700 000 đồng

Phương pháp

Số tiền lãi = Số tiền vốn : 100 x số phần trăm tiền lãi

Lời giải

Số tiền lãi là: $15\ 000\ 000 : 100 \times 20 = 3\ 000\ 000$ (đồng)

Chọn B

Câu 5. Tam giác ABC có diện tích 40 cm^2 . Chiều cao AH có độ dài $0,8\text{ dm}$. Độ dài đáy BC của tam giác ABC là:

A. 5 cm

B. 10 cm

C. 15 cm

D. 20 cm

Phương pháp

Độ dài đáy = Diện tích tam giác x 2 : chiều cao

Lời giải

Đổi $0,8\text{ dm} = 8\text{ cm}$

Độ dài đáy BC là: $40 \times 2 : 8 = 10$ (cm)

Chọn B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$25,9 + 7,42$$

$$30,5 - 5,24$$

$$19,6 \times 3,7$$

$$240,1 : 9,8$$

Phương pháp

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học

Lời giải

$$\begin{array}{r} 25,9 \\ + 7,42 \\ \hline 33,32 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30,5 \\ - 5,24 \\ \hline 25,26 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 19,6 \\ 3,7 \\ \hline 1372 \\ 588 \\ \hline 72,52 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 240,1 & 9,8 \\ 44\ 1 & 24,5 \\ \hline 4\ 90 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Viết số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

$$6\text{m}75\text{mm} = \dots\dots\dots\text{m}$$

$$28\text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2$$

$$2\text{cm}^2\ 5\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$6,5\text{ ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{mm} = 0,001\text{m}$

$$1\text{ha} = 0,01\text{ km}^2 ; 1\text{mm}^2 = 0,01\text{ cm}^2$$

$$1\text{ha} = 10\ 000\text{ m}^2$$

Lời giải

$$6\text{m}75\text{mm} = \mathbf{6,075\text{ m}}$$

$$28\text{ha} = \mathbf{0,28\text{ km}^2}$$

$$2\text{cm}^2\ 5\text{mm}^2 = \mathbf{2,05\text{ cm}^2}$$

$$6,5\text{ ha} = \mathbf{65\ 000\text{ m}^2}$$

Câu 3. Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chu vi 18 m chiều dài hơn chiều rộng 4 m. Hỏi cần bao nhiêu ki-lô-gam sơn để sơn tấm biển đó? Biết rằng mỗi ki-lô-gam sơn, sơn được 5m^2 biển quảng cáo?

Phương pháp

- Tìm nửa chu vi = Chu vi : 2
- Tìm chiều dài và chiều rộng theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó
- Tìm diện tích tấm biển
- Tìm số kg sơn cần dùng

Lời giải

Nửa chu vi tấm biển hình chữ nhật là

$$18 : 2 = 9\text{ (m)}$$

Chiều dài tấm biển hình chữ nhật là

$$(9 + 4) : 2 = 6,5\text{ (m)}$$

Chiều rộng tấm biển hình chữ nhật là

$$9 - 6,5 = 2,5\text{ (m)}$$

Diện tích tấm biển hình chữ nhật là

$$6,5 \times 2,5 = 16,25\text{ (m}^2\text{)}$$

Số kg sơn cần dùng để sơn tấm biển đó là:

$$16,25 : 5 = 3,25\text{ (kg)}$$

Đáp số: 3,25 kg sơn

Câu 4. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 24m, chiều rộng kém chiều dài 7,5m. Người ta dành 30% diện tích trồng hoa còn lại là trồng rau. Tính diện tích đất trồng rau?

Phương pháp

- Tìm chiều rộng = chiều dài – 7,5
- Tìm diện tích mảnh đất = chiều dài x chiều rộng
- Tìm tỉ số phần trăm diện tích trồng rau
- Tìm diện tích trồng rau

Lời giải

Chiều rộng mảnh đất là:

$$24 - 7,5 = 16,5 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$24 \times 16,5 = 396 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tỉ số phần trăm diện tích trồng rau là:

$$100\% - 30\% = 70\%$$

Diện tích đất trồng rau là:

$$396 : 100 \times 70 = 277,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 277,2 m²